

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 37/TTr-SNN ngày 17/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính và phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, như sau:

1. Công bố danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, trong đó: 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 01 thủ tục hành chính cấp huyện (*Có phụ lục I kèm theo*).

2. Phê duyệt 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản đối với 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung công bố tại khoản 1 Điều này (*Có Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Bãi bỏ danh mục 04 thủ tục hành chính và 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, cụ thể:

1. Bãi bỏ **04** danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản. Trong đó: 02 TTHC cấp tỉnh; 02 TTHC cấp huyện tại (*Phụ lục I*); **02** quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản cấp huyện tại (*Phụ lục II*) ban hành kèm theo Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố, bãi bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La.

2. Bãi bỏ **02** quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh tại (*Số thứ tự 01, 02, Mục II B, Phần 1*) được công bố kèm theo Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(Có phụ lục III kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố, bãi

bỏ danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Hương (03 bản).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	12 ngày làm việc (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Trực tuyến	700.000 đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức

					thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT thôn. - Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh
--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản					
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	12 ngày làm việc <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện, thành phố	Trực tuyến	700.000 đ/cơ sở thẩm định Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT thôn. - Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định phân cấp cơ quan quản lý, cơ quan thẩm định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh

Phụ lục II:

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Thành phần hồ sơ (01 bộ hồ sơ) gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tham khảo theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 12 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày (25%)
- Quy trình:

TT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Cách thức thực hiện: Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, qua đường bưu điện hoặc trực tiếp	
B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận một cửa của Sở tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	¼ ngày

	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT	Phân công cho chuyên viên phụ trách	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT	Tiếp nhận hồ sơ	¼ ngày
B3	Dự thảo văn bản	Chuyên viên phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT	Dự thảo văn bản: - Trường hợp 1: Nếu hồ sơ hợp lệ: Thông báo thời gian dự kiến thẩm định tới cơ sở. - Trường hợp 2: Nếu hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản và nêu lý do.	¼ ngày
	Thẩm định văn bản	Lãnh đạo phòng	Ý kiến xét duyệt Thông báo kết quả hồ sơ	¼ ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt Thông báo kết quả hồ sơ	½ ngày
B4	Dự thảo văn bản	Chuyên viên phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT được phân công	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1 ngày
	Thẩm định văn bản	Lãnh đạo phòng	Ý kiến xét duyệt dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	¼ ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định	¼ ngày
B5	Thẩm định tại cơ sở	Đoàn thẩm định	- Công bố quyết định thành lập đoàn. - Tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở. - Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định.	7 ngày
	Xem xét	Lãnh đạo phòng	Ý kiến xét duyệt dự thảo Thông báo kết quả thẩm định	¼ ngày
	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định	¼ ngày
B6	Chuyên viên được phân công	Chuyên viên phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT	Dự thảo giấy chứng nhận	¼ ngày
	Xem xét	Lãnh đạo phòng	Thẩm định Giấy chứng nhận	¼ ngày

	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở	Xem xét ký duyệt Giấy chứng nhận	¼ ngày
B7	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Chất lượng, Chế biến và PTTT	Phát hành văn bản (Giấy chứng nhận)	¼ ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy chứng nhận</i>)	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện:				12 ngày

Lưu ý:

- Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp còn hiệu lực bị mất, hư hỏng, Cơ quan thẩm quyền căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, xem xét và cấp Bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật về cấp bản sao từ sổ gốc sau khi nhận được đề nghị của cơ sở hoặc có văn bản từ chối và nêu rõ lý do không cấp.
- Trường hợp thay đổi địa chỉ, địa giới hành chính nhưng không thay đổi vị trí và Giấy chứng nhận còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

1. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

- Thành phần hồ sơ (01 bộ hồ sơ) gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tham khảo theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận.

- Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật: 15 ngày
- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 12 ngày
- Thời gian đã cắt giảm: 03 ngày (25%)
- Quy trình:

Số TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Nộp hồ sơ	Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	Cách thức thực hiện: Qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến, qua đường bưu điện hoặc trực tiếp	
B2	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện, thành phố	Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.	¼ ngày
	Xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ý kiến phân công cho chuyên viên phụ trách	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Tiếp nhận hồ sơ	

Số TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B3	Dự thảo văn bản	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo văn bản: - Trường hợp 1: Nếu hồ sơ hợp lệ: Thông báo thời gian dự kiến thẩm định tới cơ sở. - Trường hợp 2: Nếu hồ sơ không hợp lệ: Thông báo bằng văn bản và nêu lý do.	½ ngày
	Thẩm định, ký duyệt văn bản	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Xem xét, ký duyệt Thông báo kết quả hồ sơ.	½ ngày
B4	Dự thảo văn bản	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Quyết định thành lập đoàn thẩm định	1 ngày
	Xem xét, ký duyệt	Lãnh đạo phòng	Ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định	½ ngày
B5	Thẩm định tại cơ sở	Đoàn thẩm định	- Công bố quyết định thành lập đoàn. - Tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở. - Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định.	7 ngày
	Xem xét	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Ký duyệt Thông báo kết quả thẩm định.	½ ngày
B6	Chuyên viên được phân công	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Dự thảo Giấy chứng nhận	½ ngày
	Xem xét	Lãnh đạo phòng	Ký duyệt dự thảo Giấy chứng nhận	½ ngày
B7	Lưu sổ và bàn giao	Chuyên viên phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố	Phát hành văn bản (Giấy chứng nhận	¼ ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận một cửa phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện/phòng Kinh tế thành phố tại trung tâm hành chính công huyện, thành phố	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy chứng nhận</i>)	¼ ngày

Số TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
Tổng thời gian thực hiện:				12 ngày

Lưu ý: Trường hợp Giấy chứng nhận đã cấp còn hiệu lực bị mất, hư hỏng, Cơ quan thẩm quyền căn cứ vào hồ sơ lưu trữ, xem xét và cấp Bản sao từ sổ gốc theo quy định của pháp luật về cấp bản sao từ sổ gốc sau khi nhận được đề nghị của cơ sở hoặc có văn bản từ chối và nêu rõ lý do không cấp.

- Trường hợp thay đổi địa chỉ, địa giới hành chính nhưng không thay đổi vị trí và Giấy chứng nhận còn thời hạn thì cơ sở gửi thông báo thay đổi thông tin trên Giấy chứng nhận và kèm bản sao văn bản hợp pháp thể hiện sự thay đổi đó đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận./.

Phụ lục III

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh	
01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II	Thủ tục hành chính cấp huyện, thành phố	
01	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 4768/QĐ-BNN-CCPT ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.